

Bản án số: 165/2021/HSST

Ngày: 24 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2021/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị C** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Bán hàng tạp hóa, bán vé xổ số; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang C - Sinh năm: 1941 và bà Nguyễn Thị P - sinh năm: 1949; bị cáo có chồng Phùng Văn M (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm: 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/11/2013, bị cáo bị Phòng CSĐTTP về TTXH, Công an tỉnh Điện Biên xử phạt 1.000.000 đ về hành vi Đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trái pháp luật quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị định 73 (Quyết định xử phạt hành chính số 33/QĐ-XPHC). Ngày 13/11/2013, bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 18/6/2021, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2021, đến ngày 24/6/2021, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Minh S - sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Quốc B - sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 18/6/2021, tại khu vực phường N, thành phố Đ, Tổ công tác của Đội điều tra tổng hợp phối hợp với Công an phường N tiến hành kiểm tra đối với quây bán lô tô, xổ số của bị cáo Bùi Thị C, phát hiện bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô điểm trái pháp luật với anh Trương Minh S và Phạm Quốc B, cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trương Minh S (trú tại Tổ 15, phường Tân Thanh, thành phố Đ) đến bàn vé lô tô, xổ số của bị cáo, hỏi bị cáo có ghi lô điểm không (tức chơi lô trái pháp luật), bị cáo bảo có và thống nhất cách thức chơi như sau: S có thể chọn bất kỳ số nào từ 00 đến 99, với số điểm tùy chọn, cứ một điểm S phải trả cho C 23.000 đồng. Đến chiều tối ngày 18/6/2021 đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu số của S chọn trùng với 02 số cuối của các giải thưởng là S trúng lô, được ăn tiền của C với tỷ lệ một điểm ăn 80.000 đồng, trường hợp số của S chọn lặp lại nhiều lần trong các giải thưởng thì số điểm trúng thưởng được nhân lên tương ứng bấy nhiêu lần. Ngược lại nếu số của S chọn không trùng là thua bạc và bị mất số tiền đã bỏ ra ghi lô. S bảo C ghi cho S 06 số lô điểm gồm: 66, 93, 12, 00, 30 mỗi số 30 điểm; số 20 là 20 điểm, tổng là 170 điểm x 23.000 đồng = 3.910.000 đồng, C dùng bút bi mực xanh ghi các số lô S đánh vào mặt sau tờ giấy A4 in kết quả xổ số 27/11/2019 để theo dõi đối chiếu kết quả và ghi vào 01 tờ vé lô tô ngày 02/5/2021 đưa cho S. S xin C 10.000 đồng và thanh toán cho C số tiền 3.900.000 đồng, C đồng ý, nhận tiền cất vào ví. Lúc này Phạm Quốc B (trú tại phường T, thành phố Đ) đến hỏi C để ghi lô điểm, C đồng ý và thống nhất cách thức chơi như trên. B bảo C ghi cho B 03 số lô điểm gồm: 22, 49, 53 mỗi số 20 điểm, tổng số là 60 điểm X 23.000 đồng = 1.380.000 đồng, C ghi các số lô B đánh vào mặt sau 01 tờ vé lô tô ngày 02/5/2021 đưa cho B và ghi vào mặt sau tờ giấy A4 đã ghi cho S. B đưa cho C số tiền 1.400.000 đồng, bị cáo trả lại cho B 20.000 đồng và cất tiền vào túi xách thì bị cơ quan công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 5.300.000 đồng tạm giữ của bị cáo C; 01 tờ giấy khổ A4, mặt trước ghi kết quả xổ số miền bắc ngày 27/11/2019, mặt sau có ghi các số viết tay B bút bi mực màu xanh với nội dung 66 93 12 00 30/30; 20/20; 22 49 53/20; 01 tờ vé lô tô ngày 02/5/2021, mặt sau có ghi các số viết tay B bút bi mực màu xanh với nội dung: “18/6/21 22 49 53/20” (tạm giữ của Phạm Quốc B); 01 tờ vé lô tô ngày 02/5/2021, mặt sau có ghi các số viết tay B bút bi mực màu xanh với nội dung: “18/6/21 66 93 12 00 30/30. 20/20” (tạm giữ của Trương Minh S).

Tại Bản cáo trạng số: 104/CT- VKSTPĐBP ngày 30/8/2021 của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Thị C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Noong Bua giám dục, giáo dục bị cáo, gia đình người bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân phường Noong Bua trong việc giám sát, giáo dục người đó. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 5.280.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi có mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long, loại có nắp, bút cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 20.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại giai đoạn điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Minh S, Phạm Quốc B đều thừa nhận là có đánh lô trái pháp luật với bị cáo như lời bị cáo trình bày. Ông S và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh S, ông Phạm Quốc B có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt ông S, ông B theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 10 phút, ngày 18/6/2021, tại khu vực tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Bùi Thị C đã có

hành vi đánh bạc trái pháp luật dưới hình thức chơi lô điểm được thua B tiền, trị giá 5.280.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi đánh bạc trái pháp luật nhưng vì mục đích lấy tiền của người thua bạc bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 12/11/2013, bị cáo bị Phòng CSĐTTP về TTXH, Công an tỉnh Điện Biên xử phạt 1.000.000 đ về hành vi Đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trái pháp luật quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị định 73 (Quyết định xử phạt hành chính số 33/QĐ-XPHC). Ngày 13/11/2013, bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 18/6/2021, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2021 đến ngày 24/6/2021 thì được thay đổi B biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vậy thời hạn tạm giữ của bị cáo là 06 ngày (theo quyết định tạm giữ), căn cứ khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, thì thời hạn tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ B 03 ngày cải tạo không giam giữ, do đó bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề bán hàng tạp hóa và bán xổ số nên là người có thu nhập, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn phải khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20%

để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.280.000 của bị cáo, vì là tiền do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi có mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long, loại có nắp, bút cũ đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị.

- Trả lại cho bị cáo 20.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

- Đối với số tiền 20.000 đồng cơ quan công an tạm giữ của ông Phạm Quốc B do bị cáo trả lại tiền thừa cho ông B. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Quốc B là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/6/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và ông Phạm Quốc B).*

- Đối với 02 tờ vé lô tô ngày 02/5/2021, 01 tờ giấy A4 mặt trước in kết quả xổ số miền bắc thứ 4 ngày 27/11/2019, bị cáo dùng mặt sau của các giấy tờ trên để ghi số lô mà ông S, ông B đánh lô điểm là các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Các vấn đề khác: Đối với Trương Minh S và Phạm Quốc B là các đối tượng tham gia đánh bạc, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, B theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Thị C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án và được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND phường Noong Bua, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Bùi Thị C 10.000.000 (mười triệu đồng) đồng.

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo số tiền 5.280.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi có mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long, loại có nắp, bút cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 20.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- UBND phường Noong Bua;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị B

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị B

